**BÀI 1: BẦU TRỜI TUỔI THƠ**

**Nói và nghe**

**TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ MÀ EM QUAN TÂM**

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. [1]

- Biết cách nói và nghe phù hợp: người nói là người nắm rõ câu chuyện, tường thuật theo lối kể thông thường. [2]

- Biết đưa ra ý kiến của bản thân để nhận xét, phản biện phần nói của các bạn. [3]

***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực tự chủ, tự học: đọc và tìm hiểu về vấn đề mà giáo viên giao trước giờ học, tự luyện tập để hoàn thiện kĩ năng nói. [4]

- Năng lực giải quyết vấn đề: vận dụng những nội dung được hướng dẫn để luyện nói. [5]

- Năng lực giao tiếp: lắng nghe và đưa ra ý kiến góp ý cho bài nói của các bạn. [6]

- Năng lực hợp tác: luyện tập nói với các bạn trong nhóm để hoàn thiện bài nói. [7]

***2. Về phẩm chất:*** Từ việc làm bài, học sinh được rèn luyện sự kiên trì, chăm chỉ, biết lắng nghe mọi người trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, KHBD, SGV

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng nhiệm vụ học tập của mình. Học sinh phần nào hình dung được cách nhâp vai kể lại một truyện cổ tích.

**b. Nội dung**:

**GV** tổ chức cho học sinh xem video.

**HS** trả lời các câu hỏi được đưa ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chiếu video đã chuẩn bị cho học sinh xem.

Link video: https://www.youtube.com/watch?v=-kfID2lm6Fo

- Đưa ra các câu hỏi;

1. Con có nhận xét gì về vấn đề bạn học sinh quan tâm trong video?

2. Có có quan tâm đến vấn đề đó hoặc vấn đề tương tự nào khác không?

3. Con có sẵn sàng kể cho các bạn nghe về mối quan tâm của mình không?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS xem video và suy nghĩ câu trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** chỉ định học sinh trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Giáo viên chốt lại kiến thức và dẫn dắt vào bài mới.

**2. HĐ 2: Chuẩn bị bài nói (10’)**

**2.1. Mục tiêu:** Học sinh biết được nhiệm vụ của nhóm mình, hiểu được các bước cần làm để chuẩn bị cho bài nói. Bước đầu, học sinh chuẩn bị được nội dung bài nói.

**2.2. Tổ chức thực hiện**

**2.2.1. Nhiệm vụ 1: Xác định mục đích, đối tượng và nội dung bài nói (10 phút)**

***a. Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV đặt câu hỏi cho học sinh

|  |
| --- |
| **Nội dung:**  1. Mục đích của bài nói là gì?  2. Đối tượng tiếp nhận bài nói là gì?  3. Để chuẩn bị nội dung bài nói, chúng ta phải làm những nhiệm vụ gì?  4.Từ thực tiễn các bài “Nói và nghe”, chia sẻ các phương pháp luyện nói của con với các bạn. |

***b. Thực hiện nhiệm vụ***

- HS trả lời các câu hỏi được GV đặt ra.

|  |
| --- |
| **Sản phẩm:**  1. Mục đích của bài nói: Trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm.  2. Đối tượng của bài nói: Thầy cô, các bạn, người thân có hiểu biết đến vấn đề mà em quan tâm.  3. Các bước cần làm để chuẩn bị bài nói  - Chọn vấn đề  - Tìm hiểu những thông tin xoay quanh vấn đề  - Xây dựng sườn ý cơ bản  - Xác định từ ngữ then chốt và giọng nói thích hợp.  4. Luyện nói trước gương, tự nhẩm lại nội dung bài nói, kể cho bố mẹ nghe trước, ghi âm bài nói rồi nghe lại... |

***c. Báo cáo và thảo luận***

- HS trả lời câu hỏi.

***d. GV kết luận, nhận định***

- Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh

- Giáo viên chốt kiến thức: Để có thể chuẩn bị bài nói, học sinh cần xác định rõ mục đích bài nói và đối tượng bài nói để có cách xưng hô, kể chuyện phù hợp.

**2.2.2. Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nội dung bài nói (30 phút)**

***a. Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV phân chia các nhóm học tập.

- GV giao các vấn đề cho các nhóm (đại diện các nhóm có thể bốc thăm vấn đề của nhóm mình)

|  |
| --- |
| **Nội dung:**  - Các nhóm tìm hiểu một trong các vấn đề sau đây:  + Nhóm 1: vấn đề thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội  + Nhóm 2: vấn đề an toàn giao thông  + Nhóm 3: vấn đề covid 19 và những nỗi lo  + Nhóm 4: vấn đề học sinh nói tục chửi bậy  - Thời gian kể: 7 phút/ nhóm |

- GV yêu cầu các nhóm học sinh hoạt động nhóm trong thời gian 20 phút và giao nhiệm vụ:

|  |
| --- |
| **Nội dung:**  1. Tìm hiểu những thông tin liên quan đến vấn đề được giao.  2. Cần giải thích những từ ngữ nào?  3. Vấn đề đó tích cực hay tiêu cực? Nó có tác động như thế nào đến đời sống con người?  4. Từ đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân và những người xung quanh?  5. Nhóm dự định lựa chọn hình thức nói thế nào? (cả nhóm cùng chia sẻ hay chỉ thành viên nói tốt nhất/ có sử dụng poster hay slide để kể hay không...). |

***b. Thực hiện nhiệm vụ***

- HS thảo luận nhóm.

- HS thực hiện các nhiệm vụ giáo viên đã giao.

- Giáo viên hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.

***c. Báo cáo và thảo luận***

Các nhóm trình bày nội dung thảo luận của nhóm mình.

HS trao đổi thêm những khó khăn trong quá trình lập ý để GV giải đáp, hỗ trợ.

***d. GV kết luận, nhận định***

- Giáo viên nhận xét tinh thần làm việc nhóm và sản phẩm của học sinh

- Giáo viên dặn dò các nhóm chuẩn bị kĩ bài nói để trình bày

***3. Hoạt động 3: Trình bày bài nói (28 phút)***

**3.1. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng trình bày bài nói, có thể kể lại một truyện cổ tích.

**3.2. Tổ chức thực hiện**

***a. Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Giáo viên đưa ra các nhiệm vụ cho học sinh

|  |
| --- |
| Nội dung:  - Đối với nhóm trình bày bài nói:  + Thời lượng nói: 7 phút/ 1 nhóm  + Phong thái: Tự tin, thoải mái.  + Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói  + Nhập vai chính xác, xưng hô thống nhất, tập trung vào diễn biến câu chuyện  + Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói cho phù hợp  - Đối với học sinh lắng nghe bài nói: điền vào bảng kiểm bài nói nhập vai kể lại một cổ tích để học sinh đánh giá các bài nói trong lớp |

***b. Thực hiện nhiệm vụ***

- HS xem lại dàn ý, chuẩn bị trình bày bài nói.

- HS xem lại bảng kiểm để đánh giá bài nói.

- Các nhóm học sinh trình bày bài nói.

***c. Báo cáo và thảo luận***

- Một số học sinh khác nhận xét bài nói (có sử dụng bảng kiểm).

- Học sinh bình chọn nhóm có bài nói hay nhất.

***d. GV kết luận, nhận định***

- GV nhận xét bài nói

- GV chốt các nội dung bài học từ mỗi câu chuyện cổ tích

***4. Hoạt động 4: Trao đổi về bài nói (15 phút)***

**4.1. Mục tiêu:** HS rút kinh nghiệm về bài nói, biết cách đánh giá bài nói của các bạn.

**4.2. Tổ chức thực hiện**

***a. Chuyển giao nhiệm vụ***

Giáo viên giao nhiệm vụ:

|  |
| --- |
| Nội dung:  Làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi sau:  1. Hãy xem lại bảng kiểm và đưa ra các điểm mạnh, điểm yếu của lớp mình trong tiết nói  2. Hãy đề xuất một số giải pháp để bài “Nói và nghe” sau được tốt hơn. |

***b. Thực hiện nhiệm vụ***

- HS suy nghĩ và làm việc theo nhóm.

***c. Báo cáo và thảo luận***

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận

***d. GV kết luận, nhận định***

- GV chốt lại những yêu cầu và những lưu ý kĩ năng cần thiết để HS có thể củng cố và vận dụng tốt hơn.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**Bảng kiểm bài nói kể lại một vấn đề em quan tâm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Bài nói hấp dẫn, lôi cuốn và thuyết phục |  |
| Bài nói có làm rõ những chi tiết liên quan đến sự việc được kể |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí |  |
| Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện |  |
| Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí |  |
| Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, video… |  |